**ÔN TẬP CÁC BẰNG CHỨNG TIẾN HÓA**

1. Cơ quan tương đồng là những cơ quan

A. có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau, có hình thái tương tự.

B. cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có hình thái khác nhau.

C. cùng nguồn gốc, đảm nhiệm những chức phận giống nhau.

D. có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.

2. Cấu tạo khác nhau về chi tiết của các cơ quan tương đồng là do đâu?

A. Sự tiến hóa trong quá trình phát triển của loài.

B. Chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo cùng một hướng.

C. Chúng có chung nguồn gốc nhưng phát triển trong các điều kiện khác nhau.

D. Thực hiện các chức phận giống nhau.

3. Điểm khác nhau trong các cơ quan tương đồng có ý nghĩa gì trong tiến hóa?

A. Phản ánh sự tiến hóa phân li. B. Phản ánh sự tiến hóa đồng quy.

C. Phản ánh sự tiến hóa song hành. D. Phản ánh nguồn gốc chung.

4. Chi trước của các loài động vật thuộc lớp thú có các xương phân bố từ trong ra ngoài theo thứ tự nào?

A. Xương cánh tay ⭢ xương cẳng tay ⭢ xương cổ tay

B. Xương cẳng tay ⭢ xương cánh tay ⭢ xương cổ tay

C. Xương cổ tay ⭢ xương cánh tay⭢ xương cẳng tay

D. Xương cổ tay ⭢ xương trụ ⭢ xương quay.

5. Cho các cặp cơ quan:

(1) Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người. (2) Gai xương rồng và lá cây lúa.

(3) Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp. (4) Cánh bướm và cánh chim.

Những cặp cơ quan tương đồng là:

A. (1); (3). B. (1); (3); (4). C. (1); (2); (3). D. (2); (3); (4).

6. Cho những ví dụ sau:

(1) Cánh dơi và cánh côn trùng. (2) Vây ngực của cá voi và cánh dơi.

(3) Mang cá và mang tôm. (4) Chi trước của thú và tay người.

Những ví dụ về cơ quan tương đồng là:

A. (2) và (4). B. (1) và (2). C. (1) và (4). D. (1) và (3).

7. Cơ quan thoái hóa của sinh vật là

A. cơ quan nó không sử dụng nữa. B. cơ quan đã tiêu giảm, chỉ còn dấu vết.

C. cơ quan ở tổ tiên hay phôi phát triển, sau tiêu giảm. D. cơ quan kém phát triển nhất của nó.

8. Ví dụ nào sau đây thuộc cơ quan thoái hóa?

A. Gai cây hoa hồng. B. Nhụy trong hoa đực của cây ngô.

C. Ngà voi. D. Mang tôm.

9. Khi cơ quan thoái hoá lại phát triển và biểu hiện ở cá thể của loài (vd hiện tượng người có đuôi) thì gọi là hiện tượng gì ?

A. đồng quy. B. lại tổ. C. thoái hoá. D. đột biến.

10. Đặc điểm nào sau đây là hiện tượng lại tổ ở người ?

A. Người có đuôi, hoặc có nhiều đôi vú.     B. Lồng ngực hẹp theo chiều lưng bụng.

C. Mấu lồi ở mép vành tai.                       D.Tay (chi trước) ngắn hơn chân (chi sau).

11. Thế nào là cơ quan tương tự?

A. Là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức năng giống nhau.

B. Là những cơ quan có cùng nguồn gốc, cùng đảm nhiệm một chức năng.

C. Là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau và đảm nhiệm những chức năng khác nhau.

D. Là những cơ quan có cấu tạo và chức năng tương tự.

12. Trong tiến hoá các cơ quan tương tự có ý nghĩa phản ánh

A. sự tiến hoá phân li. B. sự tiến hoá đồng quy. C. sự tiến hoá song hành. D. nguồn gốc chung.

13. Ví dụ nào sau đây là các cơ quan tương tự?

A. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của các động vật khác.

B. Cánh chim và cánh côn trùng.

C. Lá đậu Hà Lan và gai xương rồng.

D. Tua cuốn của dây bầu, bí và gai xương rồng.

14. Bằng chứng tế bào học nào sau đây góp phần giải thích về nguồn gốc chung của sinh giới?

(1) Tế bào là đơn vị cấu tạo và là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sinh vật.

(2) Tế bào thực vật có lục lạp và thành xenlulôzơ, còn tế bào động vật thì không.

(3) Tế bào các loài đều có thành phần hóa học vàc có nhiều đặc điểm cấu trúc tương tự.

(4) Cơ sở của sinh sản dựa vào quá trình phân bào.

A. (1); (3); (4). B. (1); (2); (3); (4). C. (2). D. (3); (4).

15. Người và tinh tinh khác nhau, nhưng thành phần axit amin ở chuỗi β-Hb như nhau chứng tỏ cùng nguồn gốc thì gọi là

A. bằng chứng giải phẫu so sánh. B. bằng chứng phôi sinh học.

C. bằng chứng tế bào học. D. bằng chứng sinh học phân tử.

16. Mọi sinh vật có mã di truyền và thành phần prôtêin giống nhau chứng minh nguồn gôc chung của sinh giới thuộc

A. bằng chứng giải phẫu so sánh. B. bằng chứng tế bào học.

C. bằng chứng trực tiếp. D. bằng chứng sinh học phân tử.

17. Bằng chứng về sinh học phân tử chứng minh nguồn gốc chung của sinh giới không được biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

(1) Vật chất di truyền của mọi sinh vật đều là axit nucleic (ADN, ARN).

(2) ADN các loài đều được cấu tạo từ 4 loại nucleotit là A, T, G, X.

(3) Quá trình dịch mã không giống nhau ở các loài có mức độ tiến hóa khác nhau.

(4) Mã di truyền của mọi sinh vật có đặc điểm tương tự và đặc biệt là tính phổ biến của nó.

Phương án lựa chọn là: A. 3;4. B. 3. C. 1. D. 1;4.

18. Người có quan hệ họ hàng gần nhất với loài vượn người nào?

A. Tinh tinh. B. Gôrila. C. Đười ươi. D. Khỉ đột.

19. Để xác định quan hệ họ hàng giữa các loài, người ta **không** dựa vào

A. sự so sánh các cơ quan tương tự. B. sự so sánh các cơ quan tương đồng.

C. các bằng chứng phôi sinh học. D. các bằng chứng sinh học phân tử.

20. Vây cá mập, vây cá ngư long và vây cá voi là ví dụ về bằng chứng

A. cơ quan thoái hóa. B. cơ quan tương tự. C. cơ quan tương đồng. D. phôi sinh học